

Bản án số: 122/2026/HS-PT

Ngày: 14-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Duy, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2026/HS-PT ngày 11/6/2026 đối với các bị cáo Huỳnh Thanh N và Huỳnh Thanh N1 do có kháng cáo của bị cáo N1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2026/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thanh N1, sinh năm 1991, tại tỉnh Cà Mau; số CCCD: 096091015275, cấp ngày 05/4/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; nơi cư trú: 132/76, đường Đ, khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh V (đã chết) và bà Lý Thị N2; vợ tên Trần Thị Thanh T (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2022/HS-ST ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2023, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/3/2026; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 139/2021/QĐ-TA ngày 20/12/2021, Toà án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng; bị tạm giữ từ ngày 21/10/2025; bị tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo (không được Toà án triệu tập): Huỳnh Thanh N.

- Bị hại (không được Toà án triệu tập): Bà Phan Thùy T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 21/10/2025, Huỳnh Thanh N đi trên đường Đ thuộc khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau thì phát hiện cặp quán nhậu “Ngàn Sao” là nhà của Phan Thùy T1 không khóa cửa rào, không khóa cửa chính. Từ đó, N quay về nhà kêu Huỳnh Thanh N1 đến nhà của T1 để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, N và N1 đi đến nhà của T1, thì N đi vào trong nhà tìm tài sản lấy trộm, còn N1 đứng ngoài canh đường. N đi vào nhà T1 phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH 125i biển số 59X3 - 080.06 đang đậu trong nhà, remote xe được treo ở бага đầu xe. Nhứt mở cốp xe ra xem thì phát hiện trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký và giấy phép lái xe của T1 nên N đóng cốp xe lại. Tiếp đó, N dẫn xe ra ngoài đường và điều khiển xe chạy về nhà; còn N1 đi bộ theo sau về nhà ở đường Đ thuộc khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.

Tại nhà của Huỳnh Thanh N và Huỳnh Thanh N1, N kêu N1 đem xe vừa trộm được đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C gửi để sau đó tìm nơi tiêu thụ. N1 đem xe vừa trộm được đến Bệnh viện Đ gửi, sau khi gửi xong N1 về nhà ngủ cùng với N.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Phan Thùy T1 phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH125i biển số 59X3 - 080.06 nêu trên bị mất nên đến Công an phường A, tỉnh Cà Mau trình báo.

Quá trình xác minh Công an phường A, tỉnh Cà Mau tiến hành mời Huỳnh Thanh N và Huỳnh Thanh N1 làm việc. Qua làm việc, N và N1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/10/2025, N1 đã giao nộp cho Công an phường A, tỉnh C1 một xe mô tô hiệu SH biển số 59X3 - 080.06.

Ngày 22/10/2025, Công an phường A, tỉnh Cà Mau tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Thanh N. Qua khám xét đã thu giữ của N một Remote xe tay ga.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL - HĐĐGTS ngày 30/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thuộc Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Cà Mau kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH125i biển số 59X3 - 080.06 có giá trị là 76.330.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2026/HS-ST ngày 05/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N1 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh N 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, xử lý án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/5/2026, bị cáo N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của

bị cáo Huỳnh Thanh N1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 91/2026/HS-ST ngày 05/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt.

- LỜI NÓI SAU CÙNG CỦA BỊ CÁO: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 01 giờ ngày 21/10/2025, Huỳnh Thanh N và Huỳnh Thanh N1 lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH125i biển số 59X3 - 080.06 có trị giá 76.330.000 đồng của Phan Thùy T1 ở khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã xét xử các bị cáo N và N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo N còn có tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo N giữ vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N1 giúp sức canh đường và đem xe đi cất giấu theo chỉ đạo của bị cáo N. Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo N1.

Khi xét xử, cấp sơ thẩm có các thiếu sót khi xác định các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng sau đây cho bị cáo, gồm: (1) Bị cáo tự nguyện đem chiếc xe mô tô hiệu SH biển số 59X3 - 080.06 là vật chứng của vụ án từ nơi cất giấu về giao nộp cho Công an phường A, tỉnh C1 được xác định là tích cực hợp tác góp phần thu hồi tài sản trả lại cho chủ sở hữu, giải quyết vụ án được nhanh chóng, nhưng không được cấp sơ thẩm xác định là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; (2) Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau) vào ngày 26/3/2023, nhưng đến ngày 24/3/2026, bị cáo mới nộp án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng với mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả, vị trí và vai trò của bị cáo trong vụ án. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh N1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2026/HS-ST ngày 05/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N1 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/10/2025.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo N1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-CM;
- Công an phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế